

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	- Trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ đáp ứng tất cả các yêu cầu của E-HSMT theo Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật - Có cam kết đảm bảo thực hiện chính xác và đầy đủ số lượng các thông số theo danh mục yêu cầu Phạm vi cung cấp	Đạt
	- Không trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ đáp ứng tất cả các yêu cầu của E-HSMT theo Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật - Không có cam kết đảm bảo thực hiện chính xác và đầy đủ số lượng các thông số theo danh mục yêu cầu Phạm vi cung cấp	Không đạt

2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	- Trình bày hợp lý, khả thi mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc.	Đạt
	- Không trình bày hợp lý, khả thi Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc.	Không đạt

3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức	- Có kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ rõ ràng, đầy đủ, chi tiết, khả thi và phù hợp với phạm vi cung cấp (bao gồm cả sử dụng thiết bị	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

chức cung cấp dịch vụ	và bố trí nhân sự phù hợp để thực hiện gói thầu có tính khả thi và hiệu quả) - Có kế hoạch thực hiện gói thầu bao gồm các nội dung: Kế hoạch lấy mẫu quy trình nhận mẫu, bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu; trả kết quả xét nghiệm. - Có giải pháp thực hiện Sử dụng các phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025 để thực hiện lấy và phân tích các thông số của gói thầu theo QCVN 01-1:2024/BYT	
	- Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Năng lực hoạt động	Có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (tất cả các chỉ tiêu kiểm nghiệm của gói thầu) theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ còn hiệu lực tính đến thời điểm kết thúc hợp đồng (tối thiểu đến ngày 31/12/2026).	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
3.3 Có hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 do Văn phòng Công nhận chất lượng Quốc gia cấp	Có Chứng chỉ công nhận và Quyết định công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025 với việc lấy mẫu và các chỉ tiêu phân tích mẫu phù hợp với danh mục thuộc phạm vi gói thầu; tên sản phẩm, vật liệu thử: nước sạch, nước sinh hoạt. Còn hiệu lực tính đến thời điểm kết thúc hợp đồng (tối thiểu đến ngày 31/12/2026)..	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

4. Tiến độ thực hiện dịch vụ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Tiến độ thực hiện dịch vụ.	- Đề xuất thời gian thực hiện 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

4.2 Thời gian xét nghiệm, trả kết quả: 10 ngày kể từ ngày nhận mẫu.	- Có cam kết của nhà thầu trả kết quả trong vòng 10 ngày tính từ khi nhận mẫu, trong trường hợp cần đáp ứng khẩn cấp trả lời kết quả trong vòng 03 ngày (kể cả thứ 7, chủ nhật, ngày lễ)	Đạt
	- Không có cam kết của nhà thầu trả kết quả trong vòng 10 ngày tính từ khi nhận mẫu, trong trường hợp cần đáp ứng khẩn cấp trả lời kết quả trong vòng 03 ngày (kể cả thứ 7, chủ nhật, ngày lễ)	Không đạt
4.3 Thời gian lưu mẫu: tối thiểu 10 ngày kể từ ngày trả kết quả	- Có cam kết của nhà thầu thời gian lưu mẫu: tối thiểu 10 ngày kể từ ngày trả kết quả	Đạt
	- Không có cam kết của nhà thầu thời gian lưu mẫu: tối thiểu 10 ngày kể từ ngày trả kết quả	Không đạt

5. Uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu và kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2022 trở lại đây.	<p>* Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Không có hợp đồng tương tự bị kết luận vi phạm hợp đồng, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. <p>* Đối với các nhà thầu vi phạm các điểm a), b), c), d), đ), e), g), h) và điểm i) tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu có tên trong danh sách này khi tham gia dự thầu phải thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị bảo đảm dự thầu yêu cầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi.</p>	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Có hợp đồng tương tự bị kết luận vi phạm hợp đồng, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 	Không đạt

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bị xử phạt hành chính, không tuân thủ các quy trình, thủ tục đánh giá sự phù hợp đã được phê duyệt hoặc đã đăng ký theo quy định trong lĩnh vực phân tích và kiểm nghiệm ảnh hưởng đến uy tín của nhà thầu. - Nhà thầu không bị nêu tên trên hệ thống trong lĩnh vực phân tích và kiểm nghiệm ảnh hưởng đến uy tín của nhà thầu. - Có bảo đảm dự thầu với giá trị thấp hơn 3 lần giá trị yêu cầu bảo đảm dự thầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi vi phạm điểm a), b), c), d), đ), e), g), h) và điểm i) tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP 	
--	---	--

6. Các yêu cầu khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Các yêu cầu khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải cam kết: + Nhà thầu phải cam kết phương pháp phân tích trong HSDT phải phù hợp theo phương pháp được nêu trong phần phụ lục Danh mục các phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm được ban hành kèm theo quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. + Bố trí đầy đủ nhân sự, thiết bị rõ ràng và chi tiết để thực hiện gói thầu đảm bảo chất lượng và tiến độ. + Thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của chủ đầu tư (ngày/tuần/tháng). Nhưng không quá 5 lần/tuần, thời gian lấy mẫu bao gồm cả thứ 7, chủ nhật và ngày lễ.... + Có phương tiện đi lấy mẫu và vận chuyển mẫu theo danh sách địa điểm lấy mẫu. + Địa điểm lấy mẫu và trả kết quả thí nghiệm theo yêu cầu của chủ đầu tư. + Đi lấy mẫu, kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ đựng mẫu, bảo quản mẫu, lưu trữ mẫu. + Cung cấp chai lấy mẫu trong vòng 07 ngày kể từ khi có danh sách và số lượng lấy mẫu (kể cả thứ 7, chủ nhật, ngày lễ). 	<p style="text-align: center;">Đạt</p>

	<p>+ Cam kết khi có nghi ngờ về kết quả phân tích, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu để phối hợp lấy mẫu và gửi phân tích lại tại đơn vị thứ ba do Chủ đầu tư chỉ định hoặc thuê đơn vị độc lập thực hiện. Trường hợp kết quả phân tích lại có sai lệch, mọi chi phí phát sinh do Nhà thầu chịu trách nhiệm.</p> <p>+ Chủ đầu tư được quyền tham quan, đánh giá đột xuất trước khi tiến hành ký hợp đồng về năng lực, kinh nghiệm, thiết bị và máy móc so sánh theo E-HSĐT nhà thầu đã cung cấp.</p> <p>+ Sau khi ký hợp đồng chủ đầu tư được quyền đánh giá giám sát song song trong quá trình thực hiện (đánh giá về hồ sơ, hóa chất, thiết bị, nhân sự.....)</p>	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: _____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.